

Bản án số: **13/2026/HNGĐ-ST**

Ngày: 22/01/2026

V/v “*ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nguyễn Trọng Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Hoàng Diễm

2. Bà Đinh Thị Thanh Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Đình – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Minh Thi- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Vĩnh Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 264/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2025 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2025/QĐXXST -HN ngày 23 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2026/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2026 giữa:

1. Nguyên đơn:

- Chị Phạm Thị Tuyết N, sinh ngày 13/12/1983. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Số căn cước công dân: 083.183.017.180; Cấp ngày: 06/10/2022; Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ: ấp T, xã A, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bị đơn:

- Anh Nguyễn Thanh X, sinh năm 1982. (vắng mặt)

Số căn cước: 083.082.019.843; Cấp ngày 20/11/2025; Nơi cấp: Bộ C

Địa chỉ: số A, ấp B, phường S, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 09/7/2025, Bản tự khai ngày 19/11/2025, những lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Phạm Thị Tuyết N trình bày:

Chị và anh Nguyễn Thanh X do tự quen biết và tiến tới hôn nhân, hai bên có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã S cấp giấy chứng nhận kết hôn. Quá trình chung sống có hạnh phúc, đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không phù hợp, vợ chồng thường xuyên cự cãi. Nhận thấy tình cảm với anh X không còn, chị N yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh X.

Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn An K, sinh ngày 23/03/2021. Chị N yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh X cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: tự thỏa thuận.

Về nợ chung: không có.

Tại Biên bản làm việc ngày 07/01/2026, bị đơn anh Nguyễn Thanh X trình bày:

Anh X cho rằng chị N có mối quan hệ với người đàn ông khác nên mới xin ly hôn. Ý của anh X anh không đồng ý ly hôn. Con chung: có 01 con chung hiện do chị N nuôi. Nếu tòa án cho ly hôn, anh đồng ý để chị N tiếp tục nuôi con nhưng phải cho anh được rước con và về thăm con. Tài sản chung: không yêu cầu giải quyết. Nợ chung: không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Vĩnh Long phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: về tố tụng: không vi phạm tố tụng; về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Vĩnh Long. Chị Phạm Thị Tuyết N có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Thanh X được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh X, chị N là phù hợp với Điều 227, 288 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Tuyết N và anh Nguyễn Thanh X kết hôn trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã S (nay là phường S) cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 06/10/2020 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu chung sống có hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo chị N do vợ chồng sống chung không hòa hợp, không có tiếng nói chung. Xét thấy, hôn nhân giữa chị

N và anh X đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị N yêu cầu ly hôn với anh X là có căn cứ, phù hợp với Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn An K, sinh ngày 23/03/2021. Hiện nay, các con đang sống với chị N, chị N yêu cầu nuôi con, anh X đồng ý. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến của hai bên về con chung. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N không có yêu cầu anh X cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận.

[2.3] Về tài sản chung: hai bên tự thỏa thuận nên không xét đến.

[2.4] Về nợ chung: hai bên khai không có nên không xét đến.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị N phải chịu án phí là 300.000đ

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị Tuyết N đối với anh Nguyễn Thanh X.

Chị Phạm Thị Tuyết N được ly hôn anh Nguyễn Thanh X. Quan hệ hôn nhân của anh X, chị N chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. *Về con chung:* có 01 con chung tên Nguyễn An K, sinh ngày 23/03/2021. Giao con chung cho chị Phạm Thị Tuyết N nuôi dưỡng. Ghi nhận việc chị N không yêu cầu anh X cấp dưỡng nuôi con.

Anh X được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền cản trở. Tuy nhiên, vì quyền và lợi ích của con chung, một hoặc cả hai bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về tài sản chung:* hai bên tự thỏa thuận nên không xét đến.

4. *Về nợ chung:* hai bên khai không có nên không xét đến.

5. *Án phí hôn nhân sơ thẩm:* chị Phạm Thị Tuyết N phải chịu 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004290 ngày 06/10/2025

của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Chị N đã nộp xong án phí hôn nhân sơ thẩm.

Chị N, anh X vắng mặt, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND Khu vực 5 – Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 5 – Vĩnh Long;
- UBND phường Sơn Đông
(Số 20/2020/ĐKKH ngày 06/3/2020 của
UBND xã Sơn Đông cũ)
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trần Nguyễn Trọng Hiếu